

Làng Chăm Katambong:

Nét đẹp văn hóa Chăm An Giang

VĨ NH THÔNG

Nói đến văn hóa Chăm, người ta thường nghĩ đến dải đất miền Trung gió cát với lịch sử lâu đời của một vương quốc cổ hùng mạnh, song không phải ai cũng biết rằng Nam Bộ vẫn tồn tại một dòng chảy văn hóa Chăm đặc sắc giữa lòng châu thổ. An Giang hiện là tỉnh có số người Chăm đông thứ tư tại Việt Nam và đông nhất Nam Bộ, với khoảng 15 ngàn người.



Các cô gái người Chăm đầu quấn khăn phủ kín vai tại xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú,

Khái quát về người Chăm An Giang

Người Chăm ở An Giang theo cách gọi của chúng ta ngày nay, thực chất là cộng đồng Chăm và Mã Lai. Theo Hội Nghiên cứu Đông Dương, “Trước đây, cả hai nhóm người này định cư ở Cam Bốt. Nhóm đầu xuất thân từ những người Mã Lai di cư từ bán đảo Malacca, được tập trung lại chung quanh Oudong; nhóm thứ hai xuất thân từ những người Chăm di cư từ vùng núi Bình Thuận, tụ tập lại trên bờ sông Mekong, phía trên bốn nhánh ở Phnôm-pênh”. Căn cứ vào sử liệu và thực tế, chúng ta có thể ghi nhận một số chi tiết đáng lưu ý về quá trình họ đến An Giang, sắp xếp theo thứ tự thời gian như sau:

Gia phả của một số gia đình ghi lại rằng tổ tiên họ từ đảo Tranganu (Malaysia) sang cư trú ở Cambodia rồi về Châu Đốc, trước cả khi người Việt xác lập chủ

quyền trên đất An Giang (1757). Minh chứng là thánh đường Mubarak (Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia, tọa lạc ở xã Châu Phong, thị xã Tân Châu) ra đời năm 1750.

Năm 1757, vua Chân Lạp là Nặc Tôn dâng đất Tâm Phong Long cho chúa Nguyễn, tướng Nguyễn Cư Trinh lập ba đạo trấn thủ Châu Đốc, Tân Châu, Đông Khẩu. Một số người Chăm sống ở Chân Lạp theo quân đội Đàng Trong về Châu Đốc đạo lập nghiệp.

Năm 1820, một vị quan Tổng đốc người Chăm ở Chân Lạp là Seat Abubaca bị vua Chân Lạp xử tử ở Oudong vì tội nổi loạn. Để tránh liên lụy, nhiều người Chăm nhờ sự che chở của người Mã Lai đã về cư ngụ ở Châu Đốc.

Thời gian Thoại Ngọc Hầu chỉ huy đào kinh (kênh) Vĩnh Tế (1819 - 1824), nhiều người Chăm đã có mặt trong hàng ngũ nhân công. Sau khi công trình hoàn thành, họ được tự do khai hoang, định cư và canh tác.

Triều vua Thiệu Trị quyết định dừng việc bảo hộ Chân Lạp, quân đội Đại Nam bỏ Trấn Tây (vùng đất bảo hộ Chân Lạp) rút về nước. Nhiều người Chăm đã theo về định cư tại An Giang, quá trình chia ra nhiều đợt kéo dài đến tận những năm đầu thập niên 1850.

Năm 1858, một nhóm người Chăm và người Mã Lai và nổi dậy chống quốc vương Chân Lạp là Ang Duong. Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, nhiều người chạy về An Giang xin khai khẩn đất hoang định cư.

Tổng quan về làng Chăm Katambong

Katambong là tên một cù lao trên sông Hậu, hiện có diện tích hơn 2.000 ha, tên gọi hành chính là xã Khánh Hòa, thuộc huyện Châu Phú. Buổi đầu, người Chăm gọi nơi đây là Koh Taboong, trong đó “koh” là cù lao và “taboong” là cây gậy. Người Việt đọc trại thành Cỏ Tầm Bong, khi người Pháp đến lại viết thành Katambong. ▶

**NGƯỜI CHĂM AN GIANG HIỆN NAY SỐNG TẬP TRUNG Ở 10 PALEI (LÀNG),
THEO THỨ TỰ TỪ BẮC XUỐNG NAM BAO GỒM:**

STT	TÊN CHĂM	TÊN VIỆT	ĐỊA CHỈ
1	Parek Sabau	Sa Bâu	Khánh Bình, An Phú
2	Koh Ghoi	Ka Kôi	Nhơn Hội, An Phú
3	Koh Kaghia	Đồng Ky	Quốc Thái, An Phú
4	Plao Ba	Cù lao Ba	Vĩnh Trường, An Phú
5	Koh Kaboak	Hà Bao	Đa Phước, An Phú
6	Plei Kenh	Phũm Soài	Châu Phong, Tân Châu
7	Mat Chruk	Châu Giang	Châu Phong, Tân Châu
8	Koh Taboong	Cỏ Tâm Bông	Khánh Hòa, Châu Phú
9	Katambong	Katambong	Khánh Hòa, Châu Phú
10	Vĩnh Hanh	Vĩnh Hanh	Vĩnh Hanh, Châu Thành
11	Mỹ Long	Mỹ Long	Mỹ Long, Long Xuyên

► Nếu xét địa bàn huyện Châu Phú ngày nay, *Gia Định thành thông chí* cho biết vùng đất này đầu triều Nguyễn chỉ có thôn Bình Thạnh Tây và Bình Lâm. Đến thời Minh Mạng, qua địa ba triều Nguyễn, ta biết thôn Bình Thạnh Tây thành Vĩnh Thạnh Trung, có thêm thôn mới Bình Mỹ và Mỹ Đức, Koh Taboong bấy giờ thuộc thôn Mỹ Đức. Sau, cù lao tách khỏi Mỹ Đức để hình thành thôn Khánh Hòa. Thời Pháp thuộc, thôn Khánh Hòa lại chia thành Khánh Hòa dành cho người Việt và Katambong dành cho người Chăm vào năm 1882. Pháp cũng sử dụng Katambong làm tên chính thức cho cù lao. Năm 1957, hai xã nhập lại thành Khánh Hòa, trở thành xã duy nhất trên cù lao đến nay.

Người Chăm đến Koh Taboong cùng thời với những chuyến di dân về An Giang của cộng đồng người Chăm ở Chân Lạp. Những nhóm đến trước định cư ở các làng phía Bắc tỉnh An Giang, những nhóm đến sau xuôi theo dòng sông Hậu xuống phía Nam, trong đó có nhóm Chăm Koh Taboong. Hiện nay, mặc dù sống gần gũi với người Việt trong cùng một đơn vị hành

chánh nhưng người Chăm vẫn quay quần tập trung trong những xóm ấp nhất định trên cù lao chứ không sống rải rác.

Văn hóa vật thể

Về mưu sinh, từ năm 1902, *Chuyên khảo về tỉnh Châu Đốc* đã đề cập: “Gần như tất cả những người Mã Lai và người Chăm đều là những người buôn bán nhưng không chuyên vào một thứ hàng hóa nào nhất định”. Sống ở vùng đất sông nước “là tiền đề phát triển các nghề buôn bán trên sông, vận tải đường sông, nuôi cá và lưới cá trên sông” nên trước đây, nam giới người Chăm giỏi nghề đánh bắt cá và mua bán nông sản; nữ giới nổi tiếng với nghề dệt vải và thêu thùa. Ngày nay, họ mưu sinh bằng nhiều ngành nghề khác nhau như trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán hàng hóa và dịch vụ...

Về ẩm thực, giới luật Islam quy định bà con chỉ được ăn thịt những con vật do chính người Islam cắt tiết, trước khi ăn phải đọc kinh. Bà con không ăn thịt heo, chó, rắn... và những con vật tự nhiên ngã ra chết hoặc bị giết bằng cách siết cổ, đập đầu, bị húc, bị xé xác... Những loại thịt đảm bảo không phạm các quy định này

được gọi là Halal. Tín đồ cũng không được phép uống rượu bia. Tuy ẩm thực bị ràng buộc bởi giới luật nhưng người Chăm vẫn sáng tạo nhiều món đặc sản như tung lò mò (lạp xưởng bò), cơm nị, cà púa...

Về trang phục, xà rồng là trang phục truyền thống của người Chăm. Người Chăm An Giang nổi tiếng khéo tay với nghề thủ công dệt thổ cẩm, bắt nguồn từ việc dệt trang phục phục vụ mục đích sử dụng của cá nhân và gia đình, sau đó trở thành làng nghề với những sản phẩm tinh xảo. Các loại xà rồng, khăn choàng, túi xách... của người Chăm An Giang ngày nay có mặt khắp các thành phố lớn trong nước và cả Đông Nam Á. Ngoài ra, nam giới thường đội nón trắng (già) hoặc đen (trẻ), nữ giới phải choàng khăn che kín mái tóc nhưng không che mặt như phụ nữ Islam ở Trung Đông.

Về cư trú, nhà sàn hình thức truyền thống được người Chăm chọn từ khi mới đến vùng đất này, nhằm thích ứng với môi trường đồng bằng thường ngập úng vào mùa nước nổi. Những ngôi nhà sàn có phong cách độc đáo. Tùy điều kiện từng gia đình mà mỗi nhà có kết cấu



► và loại gỗ khác nhau, trong đó có những ngôi nhà hàng trăm năm tuổi. Nhà sàn của người Chăm cũng có nhiều nét tương đồng gần gũi với nhà sàn của người Việt ở Nam Bộ, tuy nhiên về đại thể vẫn dễ dàng nhận ra sự khác nhau. Nhà sàn của người Chăm có mái chính nằm xuôi theo chiều dài căn nhà, mái phụ nằm ngang ở mặt trước và mặt sau, mặt tiền nhà hướng theo trục dọc, cầu thang nằm ở chính giữa nhà.

Về kiến trúc, mỗi làng Chăm ở An Giang đều có những masjid (thánh đường) và surao (tiểu thánh đường). Trung tâm văn hóa Chăm của làng Katambong là thánh đường Jamiul'Aman. Kiến trúc thánh đường mang phong cách Ả Rập với màu sắc chủ đạo là nền xanh non viền chỉ trắng, trên nóc có một bán cầu nhô cao, bốn góc có bốn tháp. Khắp thánh đường có nhiều biểu tượng trăng lưỡi liềm và ngôi sao của Islam giáo. Thánh đường thoáng sáng vì có dãy hành lang và nhiều cửa, nội thất được trang trí đơn giản, tuyệt nhiên không có hương án hay hình tượng mà chỉ có một lỗ thủng lõm vào gọi là hậu tấm. Người Islam quan niệm Allah có mặt khắp mọi nơi, không hình tượng nào có thể biểu hiện được Allah.

Về giao thông, Nam Bộ là vùng đất sông nước, người Chăm phải lựa chọn phương tiện phù hợp với điều kiện địa hình, xuống ghe tất yếu đóng vai trò quan trọng. Đối với Katampong cũng thế, do địa hình cù lao và người Chăm nơi đây lại giỏi nghề đánh bắt cá nên phương tiện giao thông truyền thống mà họ thông thạo là ghe xuống. *Chuyên khảo về tỉnh Châu Đốc* cung cấp thông tin: "Họ chèo thuyền đi khắp xứ, tự đảm nhận việc chèo thuyền để tránh tăng thêm chi phí.

Số thuyền mà những người Mã Lai và người Chăm đăng ký trong tỉnh Châu Đốc lên đến 754 chiếc".

Văn hóa phi vật thể

Về tổ chức cộng đồng, đứng đầu mỗi palei (làng) có một Hakim (giáo cả) chịu trách nhiệm về mặt tôn giáo và người phụ tá gọi là Naep, ngoài ra là Ahli được xem như người quản lý các xóm. Những người sau khi hành hương đến thánh địa Mecca (Arab) về sẽ được gọi là Haji và được cộng đồng trọng vọng. Trong phạm vi gia đình, người Chăm ở An Giang theo chế độ phụ hệ nhưng tàn tích của chế độ mẫu hệ cổ truyền vẫn còn. Chẳng hạn trong hôn nhân, dẫu nam giới chủ động cưới vợ thì nhà trai cũng không rước dâu mà sẽ đưa rể sang nhà gái để làm lễ.

Về tôn giáo, người Champa xưa ngoài tin vào các thần linh dân gian, còn có ba tôn giáo chính là Bàlamôn, Bàni, Islam. Phật giáo từng có thời kỳ ảnh hưởng ở Champa nhưng đã sớm lụi tàn. Người Chăm ở An Giang theo Islam (Hồi giáo chính thống) dòng Sunni và xưng là người Islam. Đặc biệt, nếu ai lần đầu có dịp xem một buổi cầu nguyện của người Chăm, chắc hẳn sẽ không khỏi ngạc nhiên về sự điều luyện của họ khi đọc kinh Qur'an. Họ gọi là đọc kinh chứ không phải hát, ngâm, diễn xướng... cũng không sử dụng nhạc cụ. Song, giọng đọc lại du dương, khi trầm lắng khi vút cao, những đoạn ngân dài uyển chuyển. Lời kinh đầy nhạc tính ấy trôi lên giữa thánh đường chật ních nhưng vô cùng trang nghiêm và yên tĩnh, tạo nên ấn tượng mạnh với những ai có dịp chứng kiến.

Về phong tục - lễ hội, người Chăm gắn bó mọi sinh hoạt hằng ngày với thánh

đường, các nghi lễ đa phần được tổ chức ở đây. Theo truyền thống, mỗi ngày họ cầu nguyện năm lần. Đến trưa thứ sáu hằng tuần, nam giới tắm rửa sạch sẽ, mặc trang phục truyền thống đến thánh đường hành lễ (họ gọi là xem lễ), nữ giới làm lễ tại nhà. Họ có tháng nhịn ăn Ramadan vào tháng 9 Hồi lịch (khoảng tháng 4 - 5 dương lịch), kết thúc tháng này họ tổ chức lễ Roya vào ngày 1 tháng 10. Ngoài ra, trong năm, người Chăm còn nhiều lễ khác, chủ yếu liên quan đến tôn giáo.

Về văn học nghệ thuật, dẫu bị hạn chế vì lý do tôn giáo thì người Chăm ở An Giang vẫn bảo lưu nhiều loại hình ca múa dân gian độc đáo như hát giao duyên, hát ống, họ, vè, hát đố, hát ru, đồng dao... Có lẽ không quá lời khi nói rằng, âm nhạc Chăm An Giang đều xoay quanh tiếng trống. Bộ trống Rap Panà là nhạc cụ truyền thống của người Chăm Islam đứng trước nguy cơ mai một và đang được phục hồi. Nó có nguồn gốc từ trống Paranung của người Chăm Trung Bộ, tuy mục đích và cách biểu diễn có khác biệt. Bộ trống này được trình diễn vào những ngày lễ tết và chỉ dành cho nam giới, khi đó những nhạc công ngồi thành hình bán nguyệt, vừa chơi trống vừa đồng ca.

Tóm lại, người Chăm ở An Giang nói chung và Katambong nói riêng là những người hiền hòa trong ứng xử, cần cù trong lao động và tự hào về văn hóa của mình. Họ có niềm tin tôn giáo mãnh liệt, có tinh thần tự giác và ý thức cao trong việc thực hiện các quy tắc cộng đồng. Cuộc sống họ gắn bó hòa đồng với người Việt, Khmer, Hoa và cùng nhau đóng góp những giá trị đặc sắc cho văn hóa địa phương. ■

